

Bản án số: 64/2023/HS-PT  
Ngày: 08/11/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trí Dũng

*Các Thẩm phán:* Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Ông Bùi Thanh Quốc

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Huỳnh Thái Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:***  
Bà Phạm Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 120/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Quốc V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2023/HS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

Bị cáo: **LÊ QUỐC VINH**, tên gọi khác: không, giới tính: nam, sinh ngày: 30/4/2004 tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ B, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Công B, sinh năm 1970 (chết năm 2023) và bà Lê Thị Á, sinh năm 1971 (sống); Có 01 người em song sinh; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 11/11/2022 thì được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Phan Hoàng D- Công ty L3, Đoàn luật sư tỉnh V (có mặt)

*Trong vụ án*, còn có các bị cáo, bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

V, H và Q đến phòng trọ của L để tổ chức ăn uống. Đến khoảng gần 19 giờ V lợi dụng lúc L đang dọn dẹp, không chú ý nên V đã lén lút lấy trộm điện thoại Iphone 8 Plus của L bỏ vào túi quần. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66L1-735.47 chở V, trên đường V rủ H vào công ty T2 tìm bạn tên M để rủ uống cà phê đồng thời tìm tài sản lấy trộm, H đồng ý. H đậu xe mô tô tại chân cầu thang, sau đó V đi vào bên trong công ty tìm M nhưng không gặp M nên V đi vào phòng thay đồ bảo hộ lao động và lục tìm tài sản trong các túi xách của công nhân, V lục tìm tài sản trong khoảng 06 túi xách và lấy trộm được tài sản trong 03 túi xách gồm: trong túi xách của Trần Thị Ngọc H1 lấy 01 giấy căn cước công dân và một thẻ ATM ngân hàng B1 mang tên Trần Thị Ngọc H1; trong túi xách của Đặng Thị Yến N lấy 01 điều khiển xe mô tô màu xám; trong túi xách của Nguyễn Thị Mỹ L1 lấy 01 cái điều khiển xe mô tô màu đỏ. Sau đó, V để tài sản trộm được vào túi quần và đi xuống cầu thang gặp H, V cầm cái điều khiển xe mô tô màu đỏ bấm mở khóa làm cho đèn xe mô tô biển số 67K1 – 855.53 của L1 bật chớp, sau đó V đi vào dẫn xe chạy ra khỏi công ty. Sau khi ra khỏi công ty được một đoạn thì V mở cốp xe mô tô vừa trộm được kiểm tra phát hiện trong cốp xe có một cái bóp, trong bóp có một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, một vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, một lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, một giấy đăng ký xe mô tô biển số 67K1 – 855.53 mang tên Nguyễn Thị Mỹ L1. V để cái điều khiển xe mô tô màu xám của N, giấy căn cước công dân và thẻ ATM của H1 vào trong bóp và để trở lại vào trong cốp xe mô tô và điều khiển xe mô tô biển số 67K1 – 855.53, chạy về nhà. Sau đó, V, H điều khiển xe mô tô biển số 67K1 – 855.53 cùng đi hướng qua S - Đồng Tháp tìm nơi bán vàng nhưng không tìm được nơi bán vàng. V nói với H tìm chỗ cầm điện thoại di động để lấy tiền đổ xăng, khi đến tiệm điện thoại di động Thảo M1 địa chỉ chợ P, C, Đồng Tháp thì một mình V vào để cầm điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng với số tiền 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Sau khi cầm điện thoại của L lấy tiền V kêu H đi về, còn V đi thành phố Hồ Chí Minh.

Lê Quốc V và Đinh Văn H2 thừa nhận ngày 29/10/2022 V rủ H2 vào công ty T2 tìm lấy trộm tài sản mang đi tìm nơi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus của anh L do V một mình trộm, H2 không biết.

Quá trình điều tra Lê Quốc V và Đinh Văn H2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị can hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng

cứ khác.

**Tang vật thu giữ gồm:** 01 xe mô tô màu đỏ, hiệu VARIO, biển số 67K1 – 855.53; 01 cái bóp da màu đen; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 hóa đơn mua bán vàng; 01 điều khiển xe mô tô màu đỏ; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67K1 – 855.53; 01 Căn cước công dân tên Trần Thị Ngọc H1; 01 thẻ ATM ngân hàng B1 tên Trần Thị Ngọc H1; 01 điều khiển xe mô tô màu xám; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J7 màu vàng đồng có số IMEI1: 356446080784783/01, số IMEI2: 356447080784781/01 (đã qua sử dụng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 10/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản quận B, TP Cần Thơ thì tài sản là 01 xe mô tô hiệu VARIO 150, màu đỏ đen, biển số 67K1-855.53 trị giá 23.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng vàng, loại vàng 15K, trọng lượng 1,97 chỉ có giá bán ra là 6.146.400 đồng và giá mua vào là 6.638.900 đồng trong ngày 29/10/2022; Tài sản không định giá được gồm: 01 cái bóp da màu đen không còn giá trị mua bán trên thị trường, 01 vòng tay bằng kim loại màu vàng và 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng không rõ chất liệu và trọng lượng, 01 điều khiển xe mô tô màu xám do không đủ bộ điều khiển nên không có giá trị mua bán trên thị trường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 17/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B xác định điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus, màu vàng, dung lượng 64GB có giá trị dao động từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Thanh T là chủ cửa hàng điện thoại di động Thảo M1 đã nhận cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus do V lấy trộm được, có làm biên nhận cầm đồ (thời hạn cầm là 15 ngày kể từ ngày 30/10/2022) nhưng do đến thời hạn V không trở lại chuộc điện thoại nên T đã thanh lý điện thoại mà V đã cầm do đó không thu hồi được tài sản bị mất trộm. Việc nhận cầm điện thoại và bán điện thoại này, T không biết đây là tài sản phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với tang vật là một xe mô tô nhãn hiệu Satria F150, biển số 66L1-735.47 do Đinh Văn H2 đứng tên chủ sở hữu thì nguồn gốc là do H2 vay vốn của Công ty T3 với số tiền là 55.120.000 đồng để mua và trả góp hàng tháng. Ông Trương Hoàng T1 được công ty T3 ủy quyền giải quyết. Ông T1 xác định H2 đã trả được số tiền 44.321.000 đồng và còn nợ lại công ty T3 số tiền 39.020.984 đồng. Công ty T3 muốn nhận lại xe này để thanh lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với điện thoại Iphone 8 Plus của Nguyễn Văn L2 do không thu hồi được nên L2 yêu cầu Lê Quốc V bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, đã trả lại tài sản đã trả lại xe mô tô biển số 67K1 – 855.53, 01 cái bóp da màu đen, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, 01 hóa đơn mua bán vàng, 01 điều khiển xe mô tô màu đỏ, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67K1 – 855.53 cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị Mỹ L1. Trả lại 01 Căn cước công dân và 01 thẻ ATM ngân hàng B1 cho Trần Thị Ngọc H1. Trả lại 01 điều khiển xe mô tô màu xám cho Đặng Thị Yến N. Các chị Mỹ L1, Ngọc H1, Yến N không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Nguyễn Thị Mỹ L1 làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Quốc V và Đinh Văn H2.

Tại bản án hình sự số: 58/2023/HS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Quốc V 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (Có trừ 09 ngày tạm giữ từ 02/11/2022 đến 11/11/2022).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 28/7/2023 bị cáo Lê Quốc V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa nhận định: Xét thấy nội dung vụ án đã được làm rõ theo hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng đối với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa: Bị cáo ăn năn hối cải, tài sản được hoàn trả cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn quận B, thành phố Cần Thơ. Cụ thể như sau:

Ngày 29/10/2022, bị cáo lén lút lấy trộm tài sản gồm 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus của bị hại Nguyễn Văn L2.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 17/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B xác định điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus, màu vàng, dung lượng 64GB có giá trị dao động từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

Cùng ngày 29/10/2022, bị cáo tiếp tục lén lút lấy trộm tài sản của bị hại Nguyễn Thị Mỹ L1 gồm 01 xe mô tô màu đỏ, hiệu VARIO, biển số 67K1 – 855.53; 01 cái bóp da màu đen; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng.

V còn lấy trộm 01 căn cước công dân và 01 thẻ ATM ngân hàng B1 mang tên Trần Thị Ngọc H1, 01 điều khiển xe moto màu xám của Đặng Thị Yến N1.

Tại bản kết luận định giá số 42 ngày 10/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản quận B, TP Cần Thơ thì tài sản là 01 xe mô tô hiệu VARIO 150, màu đỏ đen, biển số 67K1-855.53 trị giá 23.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng vàng, loại vàng 15K, trọng lượng 1,97 chỉ có giá bán ra là 6.146.400 đồng và giá mua vào là 6.638.900 đồng trong ngày 29/10/2022; Tài sản không định giá được gồm: 01 cái bóp da màu đen không còn giá trị mua bán trên thị trường, 01 vòng tay bằng kim loại màu vàng và 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng không rõ chất liệu và trọng lượng, 01 điều khiển xe mô tô màu xám do không đủ bộ điều khiển nên không có giá trị mua bán trên thị trường.

Với hành vi nêu trên và giá trị tài sản bị chiếm đoạt, cấp sơ thẩm truy tố xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Sau khi tuyên án sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy,

Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng chỉ vì lòng tham và lười lao động mà bị cáo bất chấp, thực hiện tội phạm nhiều lần. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để bị cáo có thời gian tự ăn năn, hối lỗi đối với hành vi phạm tội của mình mà cải tạo, tu dưỡng, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đã xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng và phù hợp, không nặng so với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp xác nhận bị cáo là cháu ngoại của liệt sĩ Lê Văn Đ, căn cứ điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS thì bị cáo chưa đủ điều kiện áp dụng. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Với đề nghị của người bào chữa xin giảm nhẹ cho bị cáo, tuy nhiên với mức hình phạt nêu trên mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là tương đối nhẹ cho nên không thể giảm nhẹ thêm cho bị cáo như đề nghị của người bào chữa.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Quốc V**

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2023/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Lê Quốc V** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Quốc V 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (Có trừ 09 ngày tạm giữ từ 02/11/2022 đến 11/11/2022).

3. Căn cứ: khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng Q. Bình Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Trí Dũng**